TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG S
TỈNH THA HÓA
Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 14/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG S

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Sơn
Bà Lê Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông S.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông S tham gia phiên toà***: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông S, tỉnh ThA Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 17/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**:** Nguyễn Hữu V. Sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT tại: phường Đông C, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trú tại: xã Đông M, huyện Đông S, Thanh Hóa

Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Nguyễn Hữu V và bà Trịnh Thị N. Bị cáo chưa có vợ. Gia đình có 05 A em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 08/6/2017 bị Công an huyện Đông S xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Nhân thân: Ngày 23/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông S miễn truy cứu TNHS về hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm: 1997.

ĐKHKTT và cư trú tại: xã Đông A, huyện Đông S, Thanh Hóa

Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/112. Con ông Lê Văn H và bà Doãn Thị M. Vợ là: Nguyễn Thị M. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông S miễn truy cứu TNHS về hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1, Anh Lê Văn P, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: TT Rừng Thông, huyện Đông S, Thanh Hóa.

2, Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: phố Vọng Đức, p. Hàng B, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P và anh T:

Bà Đỗ Thị Thu G, sinh năm: 1977 là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Công tác tại: Công ty luật TNHH MTV A.

Địa chỉ: phường Trung H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/12/2017 Nguyễn Hữu V điều khiển xe mô tô từ đội 3, xã Đông M đến quán karaoke Phương Thúy để chơi. Khi V đang ngồi ở ghế quầy bar của quán thì gặp anh Lê Văn P từ trong phòng hát đi ra. Giữa V và anh P có lời qua tiếng lại, anh P bắt V quỳ xuống xin lỗi anh P nhưng V không nghe nên anh P cầm gạt tàn thuốc lá lùa đánh V, được mọi người can ngăn thì V chạy ra ngoài quán. Khoảng 05 phút sau Lê Văn T điều khiển xe mô tô chở theo anh Nguyễn Văn T đến quán Karaoke Phương Thúy để uống cà phê. Khi đến nơi A T gặp A P nên hai người nói chuyện với nhau. Lúc này Lê Văn T nhìn thấy xe mô tô của V đang để ở quán và nghe mọi người nói V mới vừa cãi nhau ở quán Karaoke Phương Thúy nên T gọi điện cho V bảo lên quán lấy xe. Sau đó Lê Văn T điều khiển xe mô tô của mình đến ngã 3 quốc lộ 47 mới để đón V, cùng lúc đó thì Lê Văn Đ cũng điều khiển xe mô tô đi sau T và V đến quán Karaoke Phương Thúy. Đến nơi T, V và Đ đang đứng nói chuyện với anh P thì anh Hoàng Anh T (là anh rể của anh P) từ trong phòng hát đi ra dùng tay phải quàng vào cổ của V và dùng tay trái đấm vào gò má của V. Lập tức Nguyễn Hữu V rút dao từ trong người ra, chém nhiều nhát về phía anh T, trong đó có 3 nhát trúng vào người anh T. Sau đó anh T đứng lên bỏ chạy ra khỏi quán. Đồng thời lúc này Lê Văn T cũng lao vào đánh anh T và anh P. T dùng súng bắn điện (nhặt ở sân quán) bắn 01 phát vào vai trái của anh P, lập tức anh P cầm điếu cày bằng tre ở quán karaoke đánh vào người T và Đ nhưng không trúng. T rút trong người ra 01 đoạn gậy 03 khúc bằng kim loại đập vào đầu anh P làm điếu cày rơi xuống đất, thì anh Lê Văn Đ cầm điếu cày đuổi đánh anh T và anh P nhưng không trúng ai. Anh P liền cầm ghế bọc sợi mây của quán karaoke để đánh T và anh Đ thì bị Nguyễn Hữu V cầm dao chém 01 nhát trúng vào ngón thứ hai bàn tay phải. Sau đó mọi người can ngăn, anh T và anh P được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Công an đã kịp thời có mặt để khám nghiệm hiện trường và Trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa để xác định thương tích của anh Hoàng Anh T và anh Lê Văn P.

Bản kết luận giám định pháp y số 106/2018/TTPY ngày 13/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa ghi anh T có những thương tích sau:

- 01 (một) vết thương kích thước 5x1cmvùng lưng Nng mức cung sau xương sườn 5 trái, vết thương sắc gọn.

- 01 (một) vết thương vùng lưng trái sát cột sống Nng mức D12> L.2 dài 17cm, sâu khoảng 5cm, bề mặt sắc gọn, hướng vết thương lóc dưới da sang mặt sau cơ lưng rộng phải.

- 01 (một) vết thương Nng vùng hông trái kích thước 10x5cm, bề sắc gọn.

Kết luận:

Các sẹo vết thương phần mềm vùng lưng Nng mức cung sau xương sườn V bên trái, lưng trái sát cột sống, hông trái, số lượng sẹo ít, kích thước từ trung bình đến lớn: 10%.

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. (mười phần trăm).

Theo báo cáo của bị hại Hoàng Anh T: Tổng chi phí điều trị thương tích là 185. 000.000đ bao gồm: Tiền chi phí cấp cứu tại BV đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 6.212.350đ; Tiền chi phí khám chữa bệnh tại BV Bạch M: 6.789.584đ; Tiền chi phí mua thuốc chữa bệnh sau ra viện: 3.000.000đ; Tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện: 4.000.000đ; Tiền thu nhập bị mất trong 10 ngày nằm viện: 20.000.000đ; Tiền mất thu nhập bị mất trong 20 ngày sau ra viện: 20.000.000đ; Tiền thu nhập bị giảm sút do tỷ lệ tổn thương gây ra: 50.000.000đ; Tiền xe đi lại giữa Hà Nội – Thanh Hóa từ giai đoạn điều tra tới nay: 5.000.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần: 50.000.000đ; Tiền thuê luật sư bảo vệ quyền lợi bị thiệt hại: 20.000.000đ. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T yêu cầu bị cáo V phải bồi thường 170.000.000đ.

Bản kết luận giám định pháp y số 116 ngày 15/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa ghi anh P có những thương tích sau:

- Vết thương đốt 1,2,3 ngón 2 bàn tay phải dài khoảng 5 – 6 cm, đã khâu vết thương.
- Vùng đỉnh đầu có vết thương bầm tím đã cầm máu.
- 01 (một) vết xước ở bờ sau bả vai trái kích thước khoảng 1x0,3cm.

Kết luận:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía trước, bờ sau bả vai trái, sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương vùng mu đốt 1,2,3 ngón II bàn tay phải, sẹo vết thương và sẹo mổ xử lý vết thương vùng mặt lòng đốt 1,2,3 ngón II bàn tay phải; số lượng sẹo ít, kích thước từ nhỏ đến lớn: 10%.

- Chấn thương, vết thương vùng đốt 1,2,3 ngón II bàn tay phải làm tổn thương vỡ đầu gần đốt 1 ngón II bàn tay phải: 2%.

Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. (mười hai phần trăm).

Theo báo cáo của bị hại Lê Văn P: Tổng chi phí điều trị thương tích là 161.305.000đ bao gồm các khoản: Chi phí cấp cứu tại BV đa khoa huyện Đông S: 232.612đ; Chi phí khám chữa bệnh tại BV đa khoa tỉnh ThA Hóa: 4.073.250đ; Tiền mua thuốc chữa bệnh sau ra viện: 5.000.000đ; Tiền thuê người chăm sóc tại bệnh viện: 12.000.000đ; Tiền mất thu nhập 4 ngày: 2.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong 26 ngày sau ra viện: 13.000.000đ; Tiền thu nhập bị giảm sút do tỷ lệ tổn thương gây ra: 50.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần: 50.000.000đ; Tiền xe đi lại giữa Hà Nội – Thanh Hóa từ giai đoạn điều tra tới nay: 5.000.000đ; Tiền thuê luật sư bảo vệ quyền lợi bị thiệt hại: 20.000.000đ. Tại phiên tòa anh P yêu cầu các bị cáo bồi thường 150.000.000đ

Tất cả những hung khí mà V và T đã dùng để gây thương tích cho anh T và anh P, cơ quan CSĐT Công an huyện Đông S đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT – VKSĐS ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông S đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ mức án 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 24 (hai mươi tư) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 60 (sáu mươi tháng).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại số tiền chi phí điều trị thương tích hợp lý.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho những người bị hại:

- Thống nhất tội danh VKS đã truy tố các bị cáo.
- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất có thể cho các bị cáo vì các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ nên phạm tội do bồng bột, hơn nữa các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và cũng đã tích cực bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho những người bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình hai bị cáo đều quá khó khăn. Bố mẹ bị cáo V thì sống ly thân. Bị cáo T thì mới cưới vợ. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và A P chỉ yêu cầu cả hai bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 70.000.000đ. Vì A P và A T là hai A em nên không yêu cầu việc bồi thường phải tách bạch rõ ràng.

Ý kiến của anh P:

Hoàn toàn nhất trí với ý kiến của luật sư. Hôm xảy ra sự việc thì bản thân cũng đã uống rượu quá say. Tại phiên tòa hôm nay thì các bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền yêu cầu là 70.000.000đ, trong đó có 50.000.000đ giao nhận trực tiếp, còn 20.000.000đ các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S, đề nghị HĐXX tạo điều kiện cho bị hại được nhận lại.

Lời cuối cùng trước khi HĐXX nghị án:

- Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thành thật xin lỗi những người bị hại và nhất trí bồi thường những chi phí điều trị thương tích của bị hại về số tiền bị hại yêu cầu là 70.000.000đ, trong đó 50.000.000đ các bị cáo giao trực tiếp cho bị hại, còn 20.000.000đ các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, người bị hại và nhân chứng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn công khai các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Giữa các bị cáo và những người bị hại không có quan hệ quen biết gì. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2017 tại quán karaoke Phương Thúy thuộc đội 2, xã Đông A, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa, do bị anh P lùa đánh và bị anh T đấm vào mặt nên Nguyễn Hữu V đã dùng dao chém vào vùng lưng của A Hoàng A T làm anh T bị tổn hại 10% sức khỏe. Ngoài ra Nguyễn Hữu V còn dùng dao chém vào ngón thứ hai bàn tay phải của anh Lê Văn P và Lê Văn T dùng gậy ba khúc bằng kim loại đánh vào đầu anh P, T dùng bắn điện bắn vào bả vai trái của anh P, thương tích mà V và T gây ra cho anh P là 12% sức khỏe. Theo nội dung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định tội tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 của tội: Cố ý gây thương tích là dùng hung khí nguy hiểm đối với tỷ lệ thương tật của các

anh Hoàng Anh T là 10%, Lê Văn P là 12%. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông S truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất hung hãn, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc.

[2]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và đặc điểm nhân thân của các bị cáo: Ngày 23/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông S miễn truy cứu TNHS về hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo V có 1 tiền sự là ngày 08/6/2017 bị Công an huyện Đông S xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng do tính chất nghiêm trọng của vụ án nên xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Hữu V khỏi xã hội một thời gian dài tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Đối với bị cáo Lê Văn T phạm tội mang tính a dua giữ vai trò thứ yếu. Mặc dù bị cáo T dùng cả súng bắn điện và gậy kim loại gây thương tích cho anh P gồm: vết thương vùng đỉnh đầu bầm tím và 01 vết xước ở bờ sau bả vai trái, nhưng so với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% sức khỏe là không lớn. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên thiết nghĩ việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền sở tại theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Anh P và người đại diện theo ủy quyền cho anh T đều tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cả hai bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Thời điểm các bị cáo V và T phạm tội là vào ngày 16/12/2017 theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm nhưng tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 thì có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX đã căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội do từng bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo để xem xét vai trò của từng bị cáo khác nhau nên hình phạt cũng khác nhau. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Hữu V giữ vai trò đứng đầu, Lê Văn T giữa vai trò đồng phạm.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Xét về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015; các Điều 584; 585; 590 BLDS và yêu cầu của người bị hại. Anh Lê Văn P và người bảo vệ quyền lợi cho anh T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho cả anh P và anh T các khoản chi phí điều trị là 70.000.000đ được bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T chấp nhận và đã bồi thường đầy đủ. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên được HĐXX ghi nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo V đã bồi thường cho anh T và anh P 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/002142 ngày 26/9/2018 và theo biên lai thu tiền số AA/2010/002145 ngày 22/10/2018

Bị cáo T đã bồi thường cho anh P 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/002140 ngày 26/9/2018 và theo biên lai thu tiền số AA/2010/002144 ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S.

[4]. Các bị cáo và những người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T phải nộp tiền án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Số tiền bồi thường là 50.000.000đ các bị cáo và người bị hại thỏa thuận tại phiên tòa thì phải chịu án phí DSST. Đối với số tiền 20.000.000đ các bị cáo đã tự nguyện nộp trước khi mở phiên tòa thì không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 năm 2015; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 48; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với cả hai bị cáo); khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo V); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo T); khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 584; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự; các điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông A, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về dân sự:

Anh Hoàng Anh T và anh Lê Văn P được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bị cáo V đã bồi thường được nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/002142 ngày 26/9/2018 và theo biên lai thu tiền số AA/2010/002145 ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S.

Anh Lê Văn P được nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bị cáo T đã bồi thường được nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/002140 ngày 26/9/2018 và theo biên lai thu tiền số AA/2010/002144 ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông S.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu V và Lê Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 1.250.000đ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết tại nơi cư trú của người bị hại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tố Như

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
-Lưu hồ sơ